

[www.mientayvn.com](http://www.mientayvn.com)

Dịch tiếng anh chuyên ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

Dịch các bài giảng trong chương trình học liệu mở của học viện MIT, Yale.

Tìm và dịch tài liệu phục vụ cho sinh viên làm seminar, luận văn.

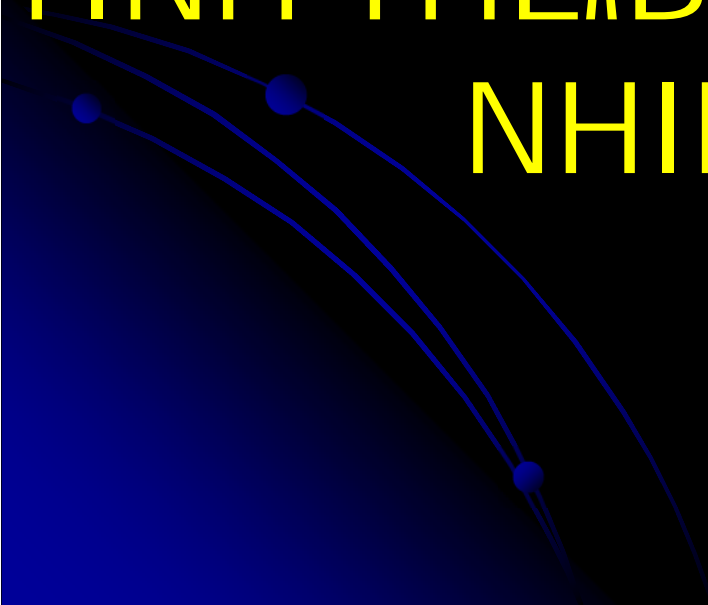
Tại sao mọi thứ đều miễn phí và chuyên nghiệp ???

Trao i tr c tuy n t i:

[http://www.mientayvn.com/chat\\_box\\_li.html](http://www.mientayvn.com/chat_box_li.html)

# PHẦN II

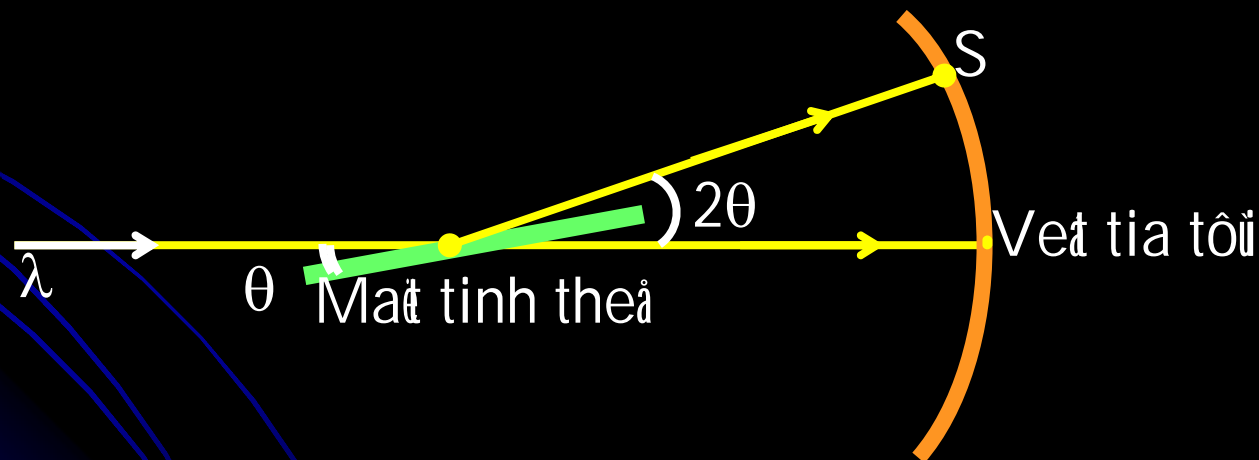
## PHÂN TÍCH CẤU TRÚC TÍNH THE BẢNG PHƯƠNG PHÁP NHIỀU XÁC TỈA X



# I. CÔNG THỨC NHIỀU XẠ CỦA VULF – BRAGG

## 1. NHẢY XÉT CHUNG

Nếu nghiên cứu cấu trúc của tinh thể ta phải chiếu vào tinh thể các bức xạ có bước sóng nhỏ hơn hay bằng khoảng cách giữa các nguyên tử trong tinh thể  $với \lambda \leq \overset{\circ}{\text{Å}} \Rightarrow$  tia X, tia  $\gamma$ .



Những tia X cho hình ảnh rõ nét với nhiễu xạ cao hơn  
 $\Rightarrow$  Dùng tia X.

Tia X được tạo ra nhờ ống phát tia X. Bước sóng ngắn nhất mà ống có thể phát ra liên quan tới hiệu điện thế giữa anod và catod của ống phát tia bởi công thức:

$$\frac{hc}{\lambda_{\min}} = eU \Rightarrow \lambda_{\min} = \frac{hc}{eU}$$

Với  $U = 10^4 \text{ V}$  thì :

$$\lambda_{\min} = \frac{6,625 \cdot 10^{-34} \cdot 3 \cdot 10^8}{1,6 \cdot 10^{-19} \cdot 10^4} = 1,24 \cdot 10^{-10} \text{ m} = 1,24 \text{ \AA}$$

## 2. Công thức nhiễu xạ của Vulf – Bragg:

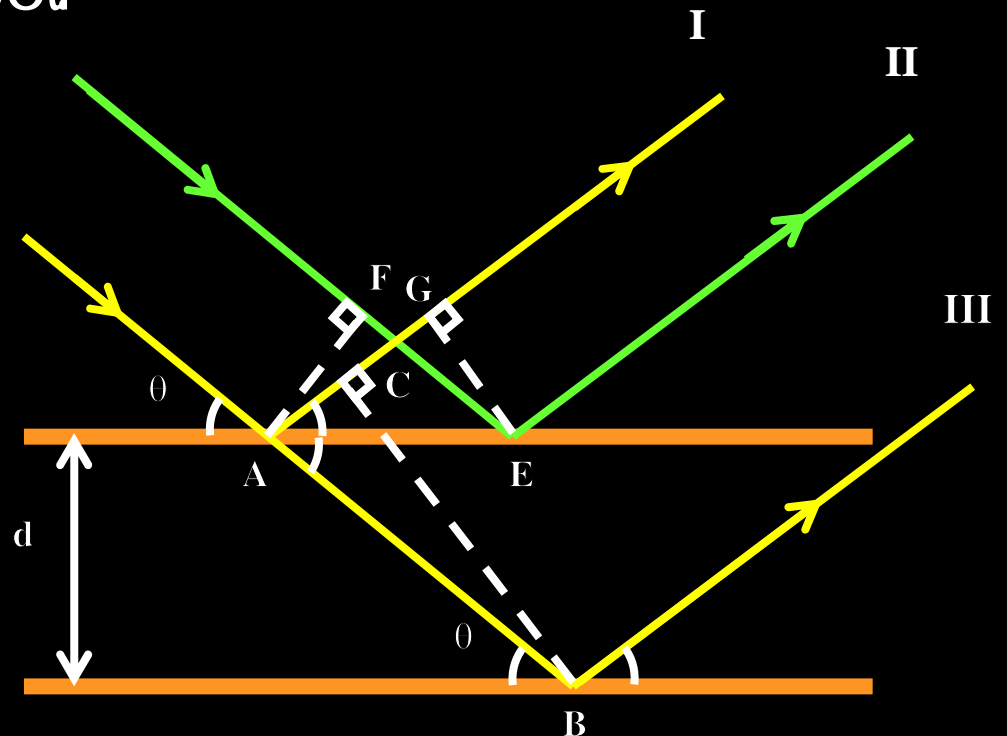
Chiếu một chùm tia X song song vào nhũn saéc (có  $\lambda$  xác ñịnh) lên một tinh thể ñều ñối góc trởút  $\theta$  ñóá với một hoi mặt mạng nào ñó

Chùm tia X sẽ phân xạ trên các mặt thuộc cùng hoi ñó ñó ñó cùng góc  $\theta$ . Ta có

Các tia phân xạ từ cùng 1 mặt mạng (tia I, II) có hiệu ñường ñi:

$$\delta = AG - FE = 0$$

$\Rightarrow$  Các tia phân xạ trên cùng 1 mặt mạng cùng pha nhau.



- Gọi  $\delta$  là hiệu đường đi của các tia phản xạ từ các mặt lân cận nhau ta có

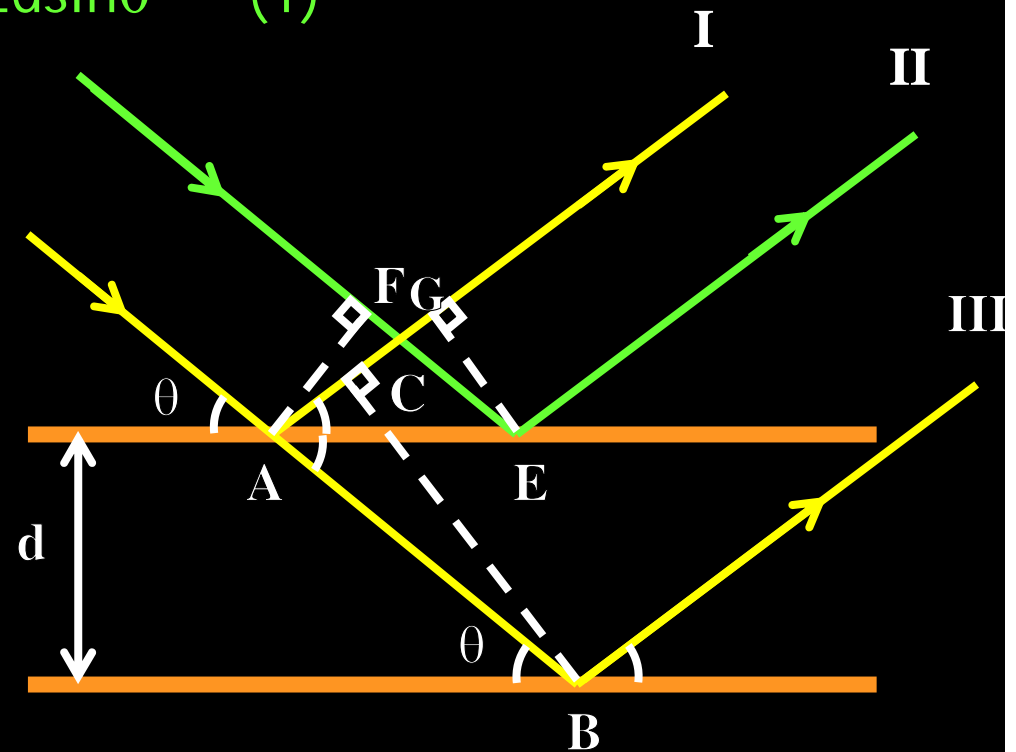
$$\delta = AB - AC$$

ta có:

$$\delta = AB - AC = d(1 - \cos 2\theta) / \sin \theta = 2d \sin^2 \theta / \sin \theta$$

$$\Rightarrow \delta = 2d \sin \theta \quad (1)$$

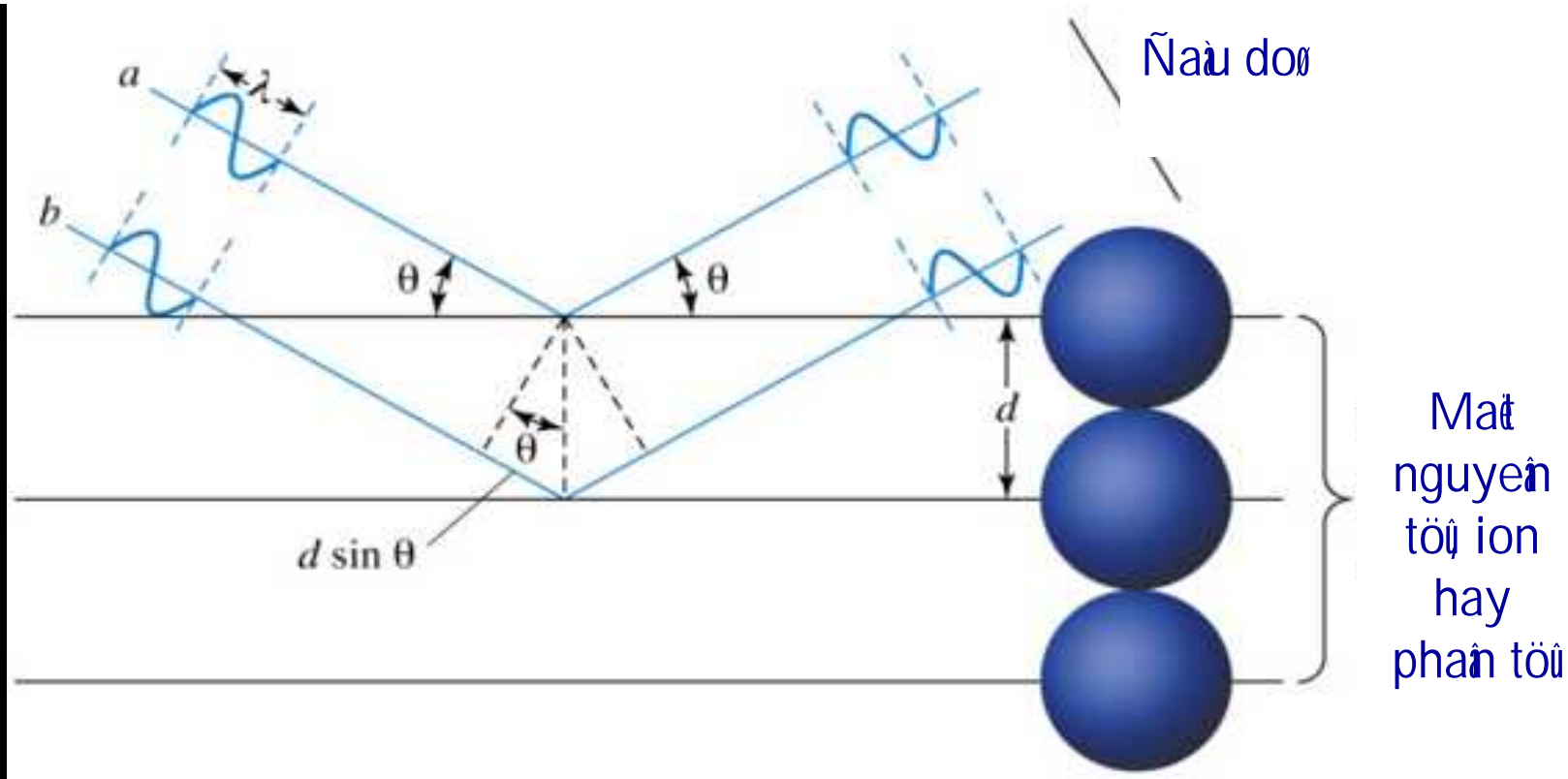
Trong quang học, nhiều khi cần để các tia sóng có cùng bước sóng có thể nhiễu xạ giao thoa là



$$= \frac{2}{\lambda} = 2n\pi \quad (2)$$

Từ (1) và (2)  $\Rightarrow \delta = n\lambda, n \in Z$

$2d \sin \theta = n\lambda$  : nhiều khi nhiều xạ của Vulf - Bragg



## NHẬN XÉT

- Thử nghiệm chứng minh công thức Vulf – Bragg có độ chính xác rất cao. Mặc dù công thức này suy ra từ một niềm xuất phát rõ ràng không nhìn về mặt vật lí, nó lại sở hữu phân xạ tia X trên những mặt nguyên tử đồng đồng.
- Chæ những phép ño thật chính xác mới phát hiện ñược những sai lệch của công thức, những sai lệch ñó liên quan tới hiện tượng khúc xạ của tia X trong tinh thể

## II. CẦU PHẢN XẠ CỦA EWALD

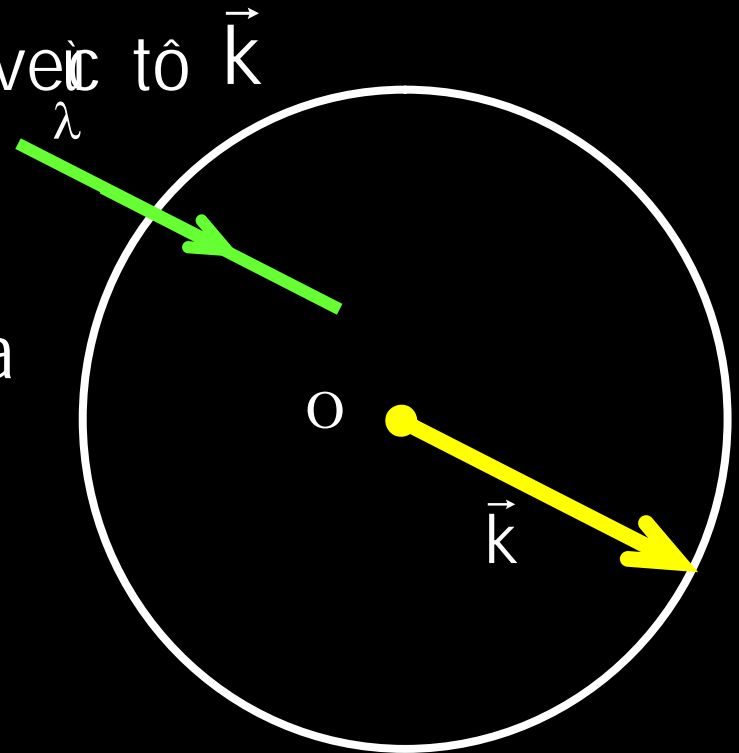
Ewald ñưa ra một phương pháp ñơn giản vào việc giải quyết bài toán sau:

Cho một chùm tia X tới, bước sóng  $\lambda$  rơi trên một tinh thể ñặt ở một hướng cho trước. **Hỏi có tia phản xạ nào không? Hướng của nó như thế nào?**

Lấy 1 ñiểm bất kì làm gốc O, vẽ vectơ  $\vec{k}$  thỏa:

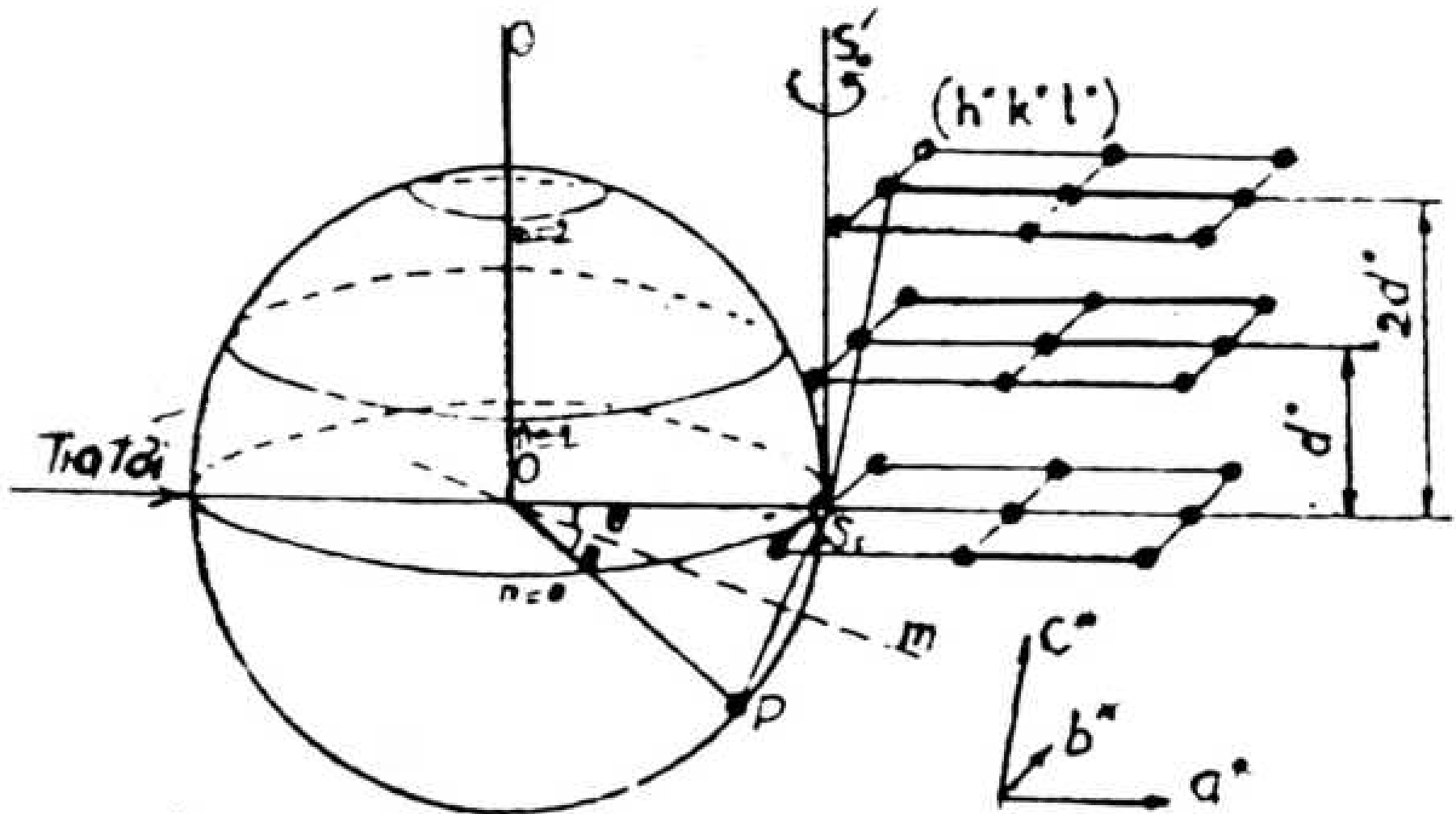
- góc tại O.
- phương trùng với phương của tia X tới.
- ñộ dài của  $k$  :

$$k = \frac{2\pi}{\lambda}$$





Tổng tổng mặt tinh thể tại vị trí gốc của  $\vec{G}$ . Gọi  $A$  là gốc của vectơ  $\vec{G}$ . Lấy  $A$  làm gốc vẽ mạng ngược của tinh thể rồi

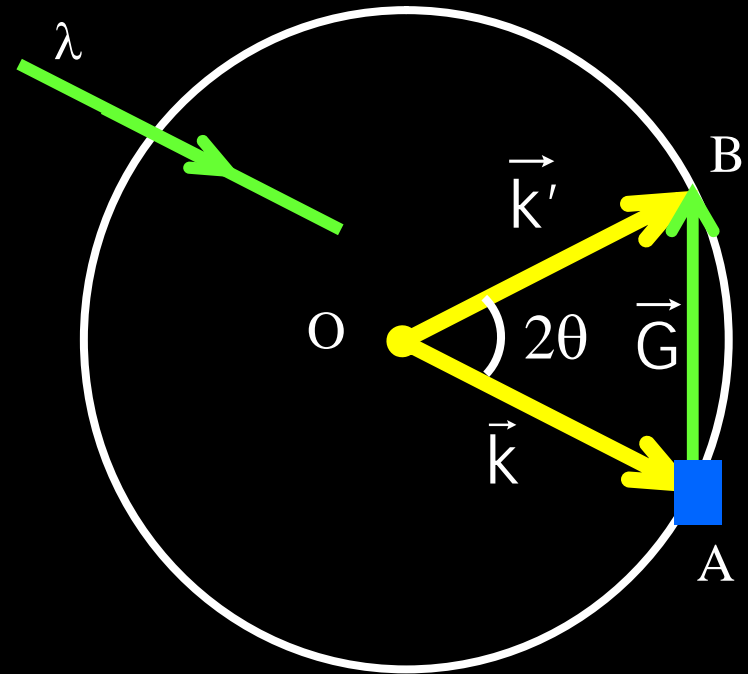


- Tọa độ  $O$  vẽ một mặt cầu tâm  $O$ , bán kính bằng  $k = \frac{2\pi}{\lambda}$ . Nếu kiến nhiều xạ Vulf – Bragg sẽ thỏa, tức là sẽ có tia nhiều xạ nếu có nút của mạng ngược nằm trên mặt cầu này.

Giao sù có nút của mạng ngược nằm trên mặt cầu này tại  $B$ .

- Vẽ vectơ  $\vec{G} = \vec{AB}$  vectơ nối 2 nút của mạng ngược. Tia nhiều xạ sẽ truyền theo chiều của vectơ  $\vec{k}'$  thỏa:

$$\vec{k}' = \vec{k} + \vec{G}$$



# CHỨNG MINH

Theo tính chất của mạng ngược :

$\vec{G}$  = là một vectơ mạng ngược của hoi mặt mạng (hkl)

Do ñoì

+  $\vec{G} \perp$  hoi mặt mạng thuañ (hkl)

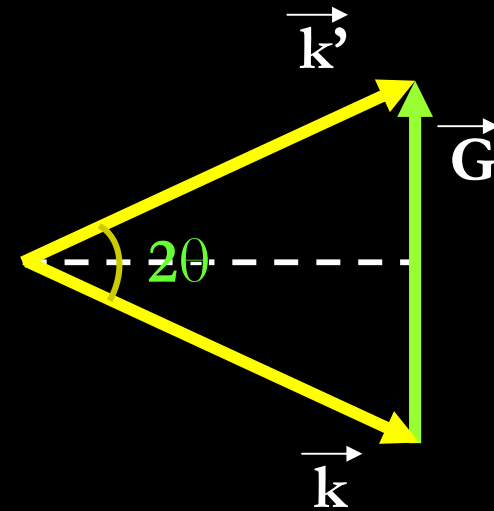
$$+ |\vec{G}| = \frac{2\pi}{d_{hkl}} \quad (1)$$

Mặt khai, tồ hình vẽ:

$$|\vec{G}| = 2.k.\sin\theta = 2.\frac{2\pi}{\lambda}.\sin\theta \quad (2)$$

Tồ(1) vaø(2) suy ra:

$$2d_{hkl}\sin\theta = \lambda$$



# DAẪNG TỔNG QUÁT CỦA ĐIỀU KIỆN NHIỀU XẠ VULF - BRAGG

Công thức Vulf – Bragg có thể viết dưới dạng tổng quát sau:

$$\vec{k}' = \vec{k} + \vec{G}$$
$$\Rightarrow (\vec{k}')^2 = (\vec{k} + \vec{G})^2$$

$$\text{Vì } k = k' \text{ nên } 2\vec{k} \cdot \vec{G} + \vec{G}^2 = 0$$

$\Rightarrow$  Tia phản xạ sẽ ứng với những nút nào của mạng ngược nằm trên mặt cầu Ewald.

Nếu không có nút nào trên mặt cầu, thì không có tia nhiễu xạ. Nhưng nếu quay tinh thể quanh A, lúc nào mạng ngược quay theo, vì vậy bao giờ cũng có thể tìm được một nút bất kỳ  $G_{hkl}$  lên mặt cầu nếu  $G_{hkl} \leq 4\pi/\lambda$ .

## NHẬN XÉT

- Dạng câu Ewald cho phép tìm bằng hình học những tia nhiễu xạ gây bởi một tia tới cho trước trên một tinh thể.
- Đây là phương pháp rất công khai thác của ánh nhiễu xạ.
- Công thức Vulf – Bragg cũng với mọi loại sóng truyền trong môi trường tuần hoàn. Vì vậy, trong nhiều trường hợp còn có thể dùng chùm electron hay chùm neutron có năng lượng thích hợp vào việc phân tích cấu trúc tinh thể

### III. CÁC PHƯƠNG PHÁP CHỤP TINH THEO BẢNG TIA X

- Mỗi tinh thể của một loại vật chất có d ã ãc trõng riẽng cho mình khõng lãn vớĩ các chất khãc đũ các tinh thể khãc loại cũcũg cũ trũc.
- Trong phãn tĩch cũ trũc: biẽt  $\lambda$ , ão  $\theta$  bãng thõc nghiẽm (ãĩnh nhiẽu xãĩ)  $\Rightarrow$  Xãĩ ãõnh ãõõc d.
- Mõc chùm tia tũĩ S rũĩ trẽn mõc hõĩ mặĩ mĩng hkl vớĩ mõc gõĩc  $\alpha$  bấĩ kĩ nũĩ chung khõng cho tia nhiẽu xãĩ S' vĩ ãĩẽu kiẽĩ Vulf – Bragg chõa thõĩ. Mũĩn thu ãõõc chùm tia nhiẽu xãĩngõĩ ta đũng mõc trũng hai cũch sãũ:
  - Giõõ cũ ãõõnh tinh thể vĩa tia tũĩ: thay ãõĩ  $\lambda$  cũĩ chùm tia tũĩ  $\Rightarrow$  đũng tia X trãĩng: **phõõng phãĩp Lauer.**
  - Giõõ  $\lambda = \text{const}$ , vĩa trĩ tia tũĩ cũ ãõõnh: xoay tinh thể ãĩẽ gõĩc  $\alpha$  thay ãõĩ tũĩ  $0 \rightarrow 90^\circ$  sẽ cũĩ mõc vĩa trĩ phũõ hõĩp ãĩẽ kiẽĩ Vulf – Bragg  $\Rightarrow$  thu ãõõc tia nhiẽu xãĩ: **phõõng phãĩp Debye - Scherrer, phõõng phãĩp ãõĩn tinh thể xoay.**

# 1. PHƯƠNG PHÁP LAUE

- Dùng chùm tia X trắng chiếu qua một diaphragm rồi vào một nền tinh thể gắn trên giá
- Ông với một hồi mặt mạng bất kì làm với tia tới một góc  $\theta$  nào đó sẽ có một bước sóng  $\lambda$  thích hợp nên tạo nên nhiễu xạ Vulf – Bragg  $\Rightarrow$  cho ảnh nhiễu xạ.
- Qua ảnh nhiễu xạ ta có thể xác định được:
  - Tính số xấp xỉ của tinh thể
  - Áp dụng được cho các tinh thể có hình dạng không hoàn chỉnh.
  - Nghiên cứu nhiễu xạ tinh thể
  - Nghiên cứu lệch mạng: vết nhiễu xạ dài  $\Rightarrow$  lệch mạng.

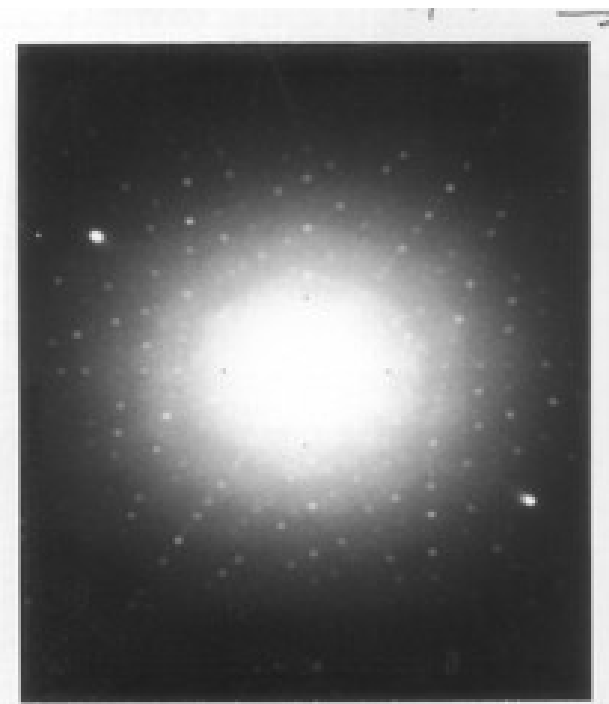
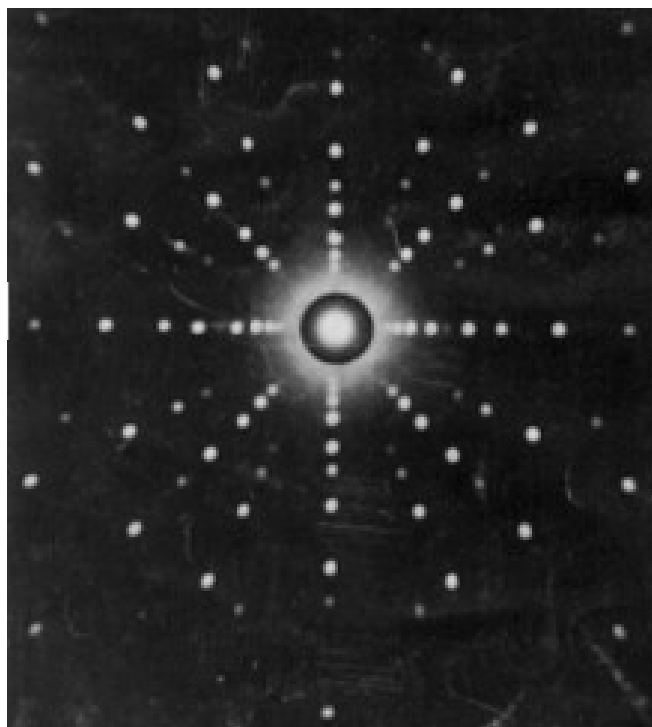
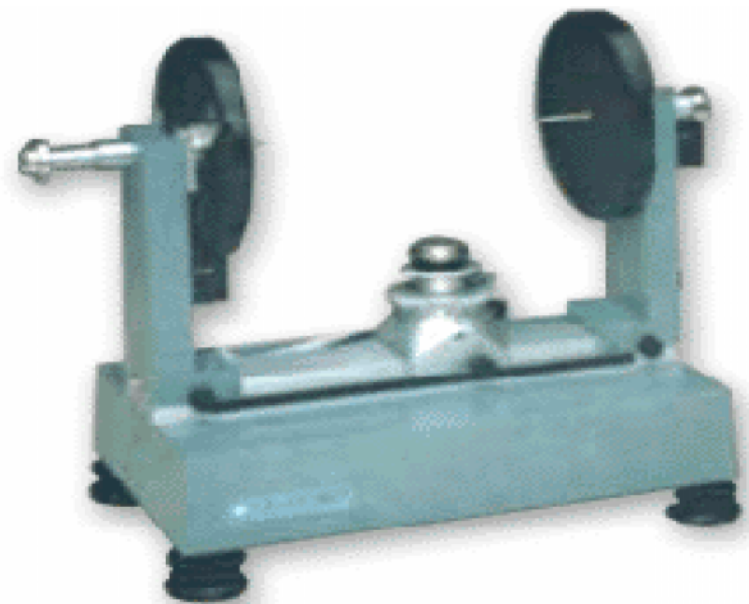
## BUÔNG CHỤP LAUE

- Gồm nửa giác kế nội mặt nón tinh thể với hình hình xạ hình so với chùm tia tới và buồng phim phẳng mặt trời giao với chùm tia tới.
- Nếu **mau nhuộm** nét tia X xuyên qua, người ta chụp theo **số đo truyền qua** và ảnh nhiều xạ nhân được gọi là ảnh Laue truyền qua, gọi tắt là **ảnh Laue**.
- Nếu **mau dày**, chụp theo **số đo phản xạ** và ảnh nhiều xạ nhân được gọi là ảnh Laue ngược hay còn gọi là **epigram**.





# THIẾT BÒ CHỤP PHỎA BẰNG PHẪNG PHÁP LAUE



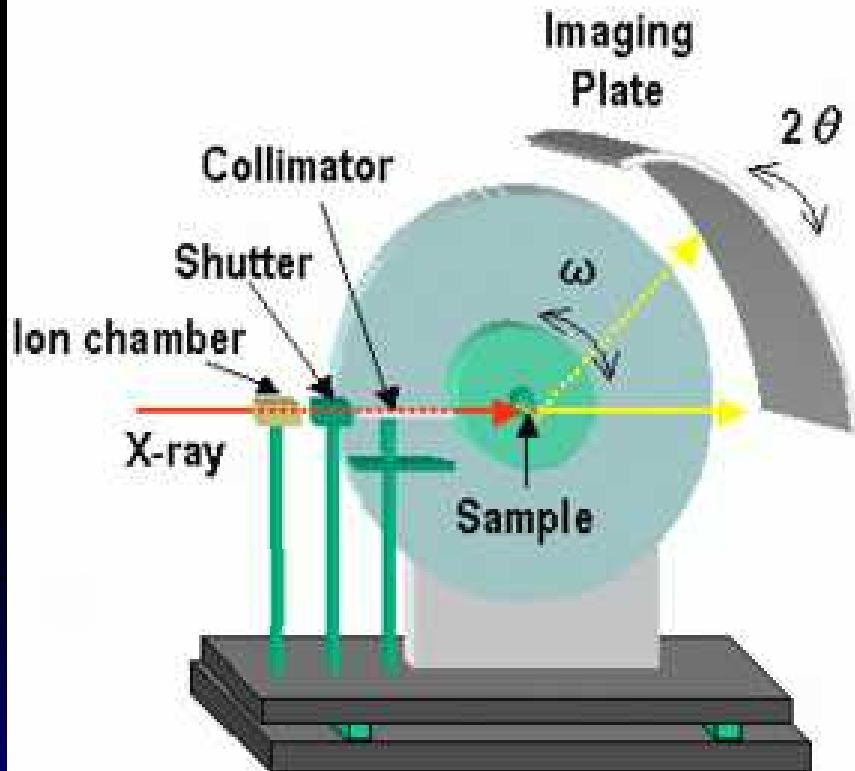
## 2. PHƯƠNG PHÁP NẪN TINH THEO QUAY

- Dùng tia X nắn sắc chiếu qua diaphragm tối tinh thể nằm ở trước cửa buồng chụp cobalt kính 57,3 mm.
- Tinh thể quay quanh trục với tốc độ 2 vòng/phút.
- Dùng phương pháp này để xác định hình thông số mạng T của chuỗi trung với trục quay của tinh thể. Khi nó cần quay tinh thể dao động  $\pm 5^\circ \rightarrow \pm 15^\circ$ .
- Trường hợp cần chế tạo các vết nhiễu xạ ta phải xoay tinh thể toàn vòng.
- Chú ý khi lập tinh thể phải trung trục quay với một trục quan trọng của tinh thể
- Ngoài ra thông chụp ba ảnh nhiễu xạ với trục quay trung với trục  $[100]$ ,  $[010]$  và  $[001]$ .

### 3. PHÖÔNG PHÁP CHỤP PHIM DEBYE – SHERRER ( PHÖÔNG PHÁP BỐT)

- Khi chiếu một chùm tia X vào mẫu với bước sóng  $\lambda$ , bao giờ cũng có những mảnh tinh thể ngẫu nhiên nằm theo hướng sao cho mặt mạng  $d$  của chúng thỏa mãn điều kiện Vulf – Bragg  $\Rightarrow$  Khi nhiễu xạ cho tia nhiễu xạ. Các tia này nằm trên vòng sinh của một nón tròn xoay có bán kính là mẫu trục là tia tới với nửa góc ô nhiễm là  $2\theta$ .
  - Ở những vị trí những hình ảnh mặt mạng  $d$  khác của tinh thể có các mặt nhiễu xạ nhiễu xạ khác nhau với điều kiện  $d \geq \lambda/2$  (nếu  $\sin\theta \leq 1$ ).
- $\Rightarrow$  Phương pháp bột cho phép xác định bán kính góc  $\theta$  của tia nhiễu xạ bởi các hình ảnh mặt mạng khác nhau.
- $\Rightarrow$  Tính bán kính  $d$  qua điều kiện Vulf – Bragg.

# BUỒNG CHỤP TRONG PHƯƠNG PHÁP DEBYE-SCHERRY

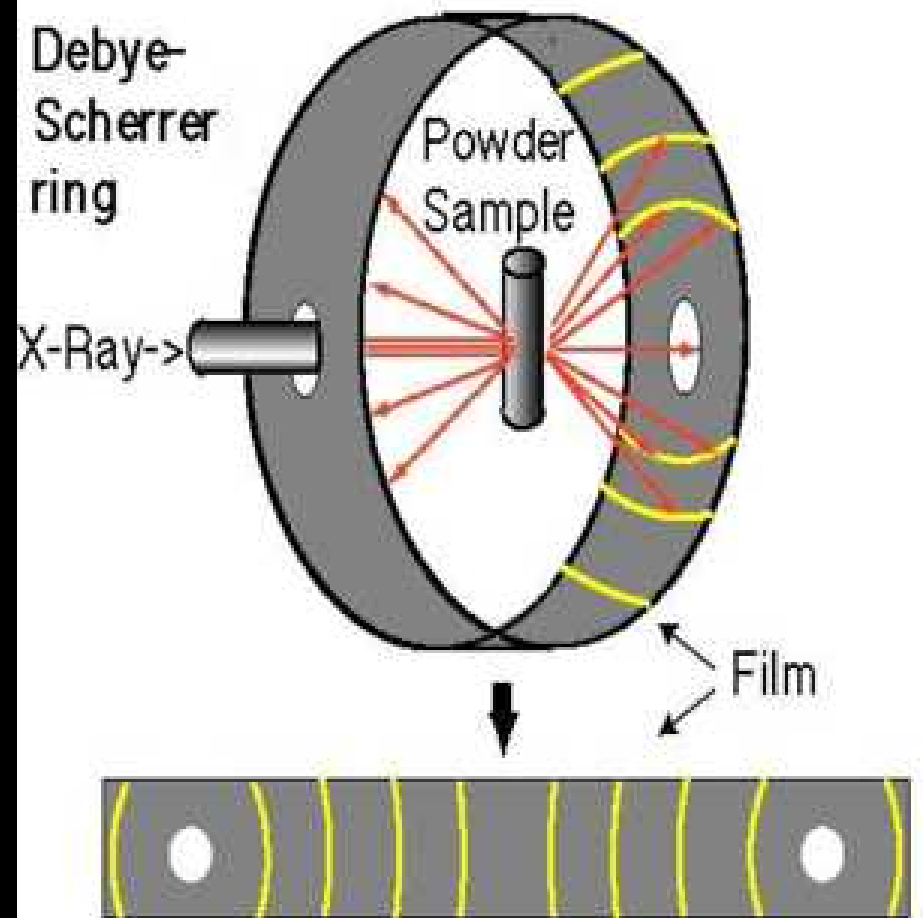


(a) The schematic view



(b) The photograph

- Buồng chụp bằng kim loại có một diaphragm xuyên qua thành nên có một chùm tia X song song mảnh mỏng ngoài rồi vào cốt mẫu.
- Nó đi đến với diaphragm là một màn huỳnh quang như nên nhiều chằng buồng chụp cho tia X rồi vuông góc mẫu.
- Mẫu nên tinh thể dạng bột hoặc một số lớn các mảnh tinh thể nhỏ cỡ 1/100 – 1/1000 mm phân bố hỗn hợp nên nên thành khối, thông thường có dạng mẫu trụ, nên kính 5 – 8 mm. Ngoài ra có thể dùng mẫu phẳng.



Phim nên nên lắp sát thành trong buồng chụp và buồng chụp nên nên che tối hoàn toàn.

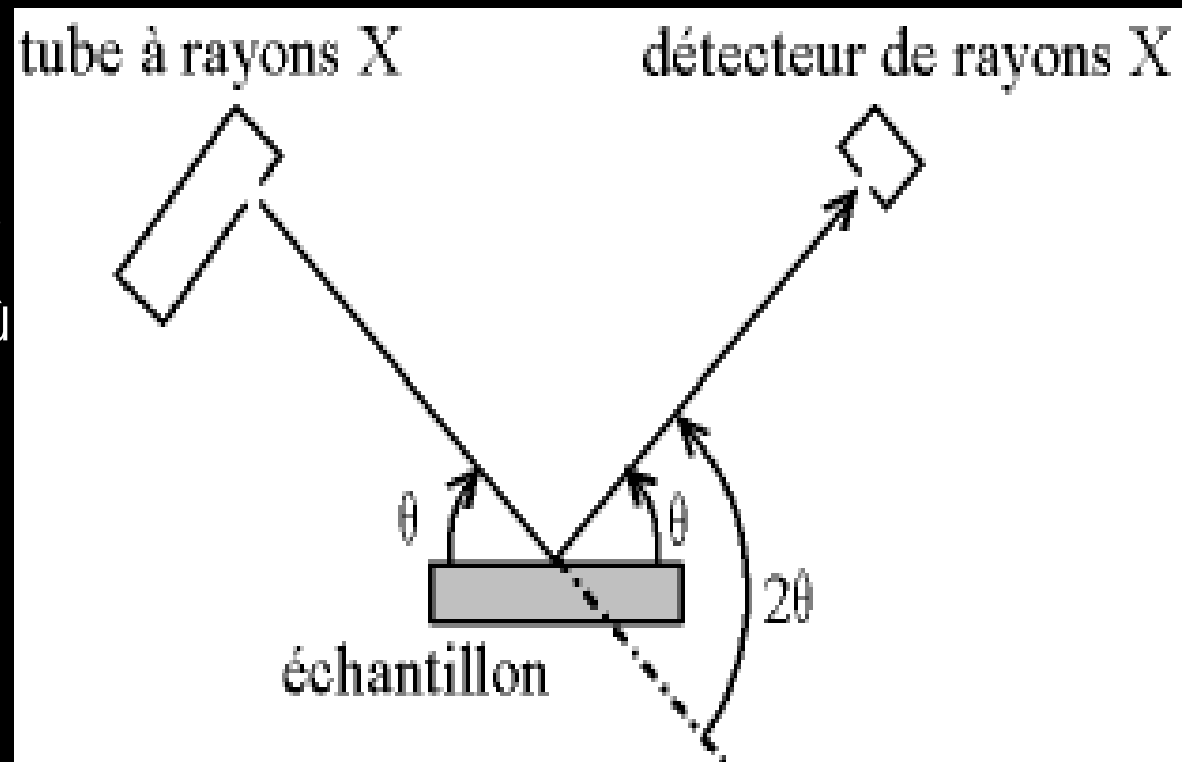
Với các hệ mặt mạng dhkl thỏa nên nên kiện Vulf – Bragg ta sẽ thu nên nên trên phim các tia nên nên xạ nên nên các vạch hình trụ nên nên xạ nên nên qua vết tia tới.

## 4. PHÖÔNG PHÁP NHIEÛ XAÏ KEÁ (diffractometer) (PHÖÔNG PHÁP ÑEÛM XUNG)

- Laø phöông pháp ghi nhận ảnh nhiễu xạ Röntgen bằng cách ném sốa löông xung (hoặc tốc ñoã tạo xung) sinh ra trong ống ñeẽm kiểu ion hoặc kiểu nạp nhậ.

### Ưu ñieẽm:

- Cho phép trong vòng vài chục phút ghi ñöõc toàn bộ biểu ñoã nhiễu xạ của vật liệu, trong khi ñoù theo phương pháp chụp ảnh phải mất vài giờ hoặc lâu hơn.
- Quá trình phân tích, gia công số liệu thực nghiệm cũng ñôn giản, nhanh chóng và chính xác hơn.



- **Mẫu:** có dạng đĩa phẳng tròn  $\phi \sim 2 \text{ cm}$ , dày  $1 - 2 \text{ mm}$  khi chụp mẫu quay trong mặt phẳng quanh trục của nó
- **Ống nếm:** Tại vị trí nhận tia nhiều xạ.
- **Góc xoay:**  $\theta$  thay đổi từ  $0 \rightarrow 90^\circ$ , buồng ion hóa xoay theo với tốc độ góc  $2\theta$ .
- Vị trí của ống nếm có thể chính xác tới  $0,01^\circ$ . Vì chế ghi các vạch nhiễu xạ nằm ở một phía tia tới nên vị trí góc  $0^\circ$  phải thật chính xác (hiệu chỉnh góc  $0^\circ$  dựa vào mẫu chuẩn nào biết trước).



Dùng nhiều sai khác cho phép xác định công suất tia nhiều sai của một vật theo thời gian.

Bằng phương pháp ion hoá đưa vào số lượng xung tạo ra trong một đơn vị thời gian có thể nhận dạng giai điệu công suất của tia Röntgen.

